

Bản án số: 39/2023/HSPT

Ngày: 28 - 6 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lâm Văn Năm**

*Các Thẩm phán:*

1/ Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

2/ Bà **Nguyễn Thị Tư**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/HSPT ngày 01/6/2023 đối với bị cáo Thạch Thị T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HSST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Bị cáo **Thạch Thị T**, sinh năm 1963, tại xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp A, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T và bà Thạch Thị D; chồng Lê Tấn T, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992;

Tiền sự: không có;

Tiền án: 01, ngày 26/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng; chấp hành xong phạt tù ngày 02/6/2021, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng hình phạt bổ sung, còn phải thi hành hình phạt bổ sung là 9.700.000 đồng.

Nhân thân: ngày 16/6/2020 bị Công an xã M xử phạt về hành vi đánh bạc đã được xóa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 15/10/2022, bị cáo Thạch Thị T đi khám bệnh tại Phòng khám đa khoa L thuộc Phường 1, thành phố V về nhà khi đi ngang ngôi nhà bỏ hoang của ông S (đã chết), ở ấp A, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long thì thấy có một nhóm người đánh bài thắng thua bằng tiền. Bị cáo T đi về nhà; khoảng 15 phút sau, bị cáo T đi bộ lại ngôi nhà hoang thì thấy Võ Thị T, Lê Thị Bích T, Trần Thị H và Trần Thị T, cùng trú tại ấp A, xã M, huyện M tỉnh Vĩnh Long đang ngồi đánh bài thắng thua bằng tiền nên vào tham gia. Những người này chơi đánh bài binh Ấn Độ 06 lá thắng thua bằng tiền, mỗi tụ được chia 06 lá bài, mỗi ván cược 10.000 đồng. Mỗi ván bài gồm 05 tụ tham gia, trong đó bị cáo T làm cái và 04 tụ đặt, ăn thua trực tiếp với tụ cái. Các đối tượng đánh bài đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã M bắt quả tang.

Kết quả điều tra đã xác định được: Bị cáo Th dùng 79.000 đồng đánh bạc, thua 20.000 đồng, còn lại 59.000 đồng trên chiếu bạc; Trần Thị H dùng 50.000 đồng đánh bạc, thua 20.000 đồng, còn lại 30.000 đồng trên chiếu bạc; Trần Thị T dùng 440.000 đồng đánh bạc, thắng 20.000 đồng, tổng cộng là 460.000 đồng để trên chiếu bạc; Võ Thị T dùng 100.000 đồng, đánh bạc thua 40.000 đồng, còn lại 60.000 đồng để trên chiếu bạc; Lê Thị Bích T dùng 150.000 đồng đánh bạc, thua 10.000 đồng, còn lại 140.000 đồng để trên chiếu bạc. Tổng số tiền dùng đánh bạc là: 819.000 đồng (tám trăm mười chín ngàn đồng). Đối với các đối tượng: Trần Thị H, Trần Thị T, Võ Thị T, Lê Thị Bích T có hành vi đánh bạc trái phép chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện M đã xử phạt vi phạm hành chính. Riêng đối với bị cáo T; qua thu thập chứng cứ cho thấy, ngày 26/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục vi phạm. Ngày 12/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và cho tại ngoại điều tra đối với Thạch Thị T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về tang vật và đồ vật thu giữ:

- 221 lá bài tây đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 1.160.000 đồng, trong đó tiền của bị cáo T là 59.000 đồng. Trần Thị T là 460.000 đồng, Võ Thị T là 60.000 đồng. Lê Thị Bích T là 140.000 đồng, Trần Thị H là 30.000 đồng, còn lại 411.000 đồng không xác định được của ai để lại trên chiếu bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo và tiền Việt Nam đồng là 1.900.000 đồng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M chứng minh đây là tài sản của Lê Thị Bích T, không có liên quan đến vụ án, nên đã trả lại bà T xong.

- 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đen; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M chứng minh đây là tài sản của Võ Thị T, không có liên quan đến vụ án, nên đã trả lại họ bà T xong.

*Tại bản án sơ thẩm số 25/2023/HSST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân thành huyện Mang Thít đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Thạch Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị T 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/4/2023, bị cáo Thạch Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo, vì hoàn cảnh bị cáo quá khó khăn.

*Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án:*

Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hiện nay tình hình tội phạm đánh bạc đang ngày càng diễn biến phức tạp nên đối với bị cáo cần áp dụng mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị T 06 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bị cáo là người cao tuổi nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* xin cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Thạch Thị T đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T thừa nhận: bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi Đánh bạc, chưa được xóa án tích. Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 15/10/2022 tại nhà bỏ hoang của ông S (đã chết) thuộc ấp A, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo đã hành vi đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài binh Ấn Độ 06 lá thắng thua bằng tiền, bị Công an xã M, huyện M bắt quả tang. Số tiền dùng đánh bạc là 819.000 đồng như đã nêu trên.

Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, cấp sơ thẩm xử bị cáo Thạch Thị T phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ý thức xem thường pháp luật, mặc dù đã có 01 tiền án về tội đánh bạc nhưng bị cáo vẫn không biết sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần một mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức án đối với bị cáo là không nặng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Lời đề nghị của kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do bị cáo là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch Thị T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 25/2023/HSST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Thạch Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”**

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2.Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Thạch Thị T.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HM: 02;
- CQTHADS HM: 01;
- CQTHAHS HM: 01;
- Trại giam:01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã M: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lâm Văn Năm**